

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-PT  
Ngày 29 - 6 - 2018  
V/v ly hôn giữa anh Th và chị V

**NHÂN DAH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Hải Yến

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thái Hà;

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại phòng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2018/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do bản án sơ thẩm số 22/2018/HNGĐ-ST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2018/QĐ - PT ngày 30/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐ-PT ngày 14/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 3, A Đ, xã Th V, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Đào Thị V, sinh năm 1990

ĐKKH: Thôn 3, A Đ, xã Th V, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ hiện nay: Thôn H Ng, xã Th D, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình.

3. Người kháng cáo: Chị Đào Thị V là bị đơn.

(Anh Th, chị V có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Anh Nguyễn Công Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Th V, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn với chị V.

Về quan hệ con chung: Ah Th và chị V có 02 con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 12/4/2012 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 25/10/2016.

Ly hôn, anh Th nhận nuôi con L, giao cho chị V nuôi con A, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Th xác định con A bị bệnh Down nên anh đề nghị cấp dưỡng nuôi con A trọn đời là 1.000.000 đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Th và chị V không có tài sản chung, không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Bị đơn – chị Đào Thị V trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị V xác nhận điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như anh Th trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, mâu thuẫn trầm trọng hơn khi chị V sinh con thứ hai là cháu A bị bệnh Down bẩm sinh. Việc chăm sóc, chữa trị cho cháu kéo dài khiến cả hai vợ chồng đều mệt mỏi. Do vậy, anh Th xin ly hôn chị V đồng ý ly.

Về quan hệ con chung: Chị V và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 12/4/2012 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 25/10/2016. Ly hôn, chị V nhận nuôi cả hai con vì chị có thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con. Mặt khác chị nhận nuôi con L với lý do khi con L trưởng thành sẽ tiếp tục nuôi em. Chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị và anh Th không có tài sản chung, không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 22/2018/HNGĐ-ST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Thái Bình đã áp dụng các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn

Công Th và chị Đào Thị V.

2. Về quan hệ con chung: Anh Th và chị V có 02 con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 12/4/2012 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 25/10/2016. Xử giao con L cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao con A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng nuôi con A trọn đời là 1.000.000 đồng/tháng. Thời hạn tính từ tháng 5/2018.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Th và chị V xác định không có tài sản gì chung, không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/4/2018, chị Đào Thị V kháng cáo bản án sơ thẩm về phần quan hệ con chung, yêu cầu Tòa án giao cả hai con chung Nguyễn Nhật L và Nguyễn Bình A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, anh Th và chị V thống nhất thỏa thuận anh Th đồng ý để chị V nuôi dưỡng cả hai con Nguyễn Nhật L và Nguyễn Bình A, anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm công nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Đào Thị V làm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị V thấy: Anh Th và chị V có 02 con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 12/4/2012 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 25/10/2016. anh Th, chị V đều có việc làm và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, do đó án sơ thẩm giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp. Tại phiên tòa anh Th và chị V thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận như sau: chị V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con Nguyễn Nhật L và Nguyễn Bình A, anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi

con 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 5/2018 đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét sự thỏa thuận của anh Th, chị V là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy cần sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của anh Th và chị V.

[3] Về án phí: chị Đào Thị V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, điều 82, Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đào Thị V, sửa bản án sơ thẩm số 22/2018/HNGĐ-ST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th Th, tỉnh Thái Bình về phần nuôi con chung.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Đào Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Nhật L, sinh ngày 12/4/2012 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 25/10/2016. Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V cụ thể: cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Nhật L 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 5/2018 đến khi con đủ 18 tuổi, con Nguyễn Bình A 1.000.000đ/ tháng kể từ tháng 5/2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Công Th có quyền đi lại thăm nom con chung. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí:

Chị Đào Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001402 ngày 19/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th Th, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi*

*hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAD huyện Th Th;
- Chi cục THADS huyện Th Th;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
*(đã ký)*

**Lương Hải Yến**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái Hà Nguyễn Thị LA Ah**

**Lương Hải Yến**



